|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐÁP ÁN ĐỀ KSCL CÁC MÔN THI TN THPT Môn thi: Hóa học – Lớp: 12** | | | | | | | | | | |
| **CÂU** | **321** | **322** | **323** | **324** | **325** | **326** | **327** | **328** |
| **1** | D | D | D | D | D | C | B | D |
| **2** | D | B | A | B | B | A | B | B |
| **3** | C | D | B | C | D | B | A | C |
| **4** | A | D | B | A | A | B | C | A |
| **5** | A | B | B | A | C | B | B | C |
| **6** | C | B | C | C | D | D | D | A |
| **7** | B | D | C | C | D | B | A | A |
| **8** | D | C | A | D | B | D | A | A |
| **9** | A | C | C | B | B | C | B | C |
| **10** | A | C | C | A | B | B | C | B |
| **11** | D | A | A | A | D | A | C | A |
| **12** | C | A | A | D | A | C | D | D |
| **13** | C | A | C | B | C | D | A | B |
| **14** | A | A | C | B | B | A | D | C |
| **15** | A | C | B | B | A | D | B | A |
| **16** | C | C | D | A | B | A | A | C |
| **17** | C | C | C | D | C | B | C | D |
| **18** | C | B | D | B | D | D | A | B |
| **19** | B | D | B | D | B | C | C | A |
| **20** | C | D | D | C | A | A | B | C |
| **21** | B | C | A | D | D | A | C | B |
| **22** | A | C | B | D | C | B | B | B |
| **23** | B | C | D | C | C | C | D | D |
| **24** | A | A | A | C | C | D | A | B |
| **25** | D | A | A | A | A | D | B | D |
| **26** | D | B | D | A | D | B | D | A |
| **27** | B | D | A | D | A | A | D | C |
| **28** | D | A | D | D | A | C | B | A |
| **29** | C | A | C | A | A | C | A | D |
| **30** | B | B | A | C | C | A | A | D |
| **31** | B | B | C | B | A | A | D | B |
| **32** | A | A | B | B | C | B | D | D |
| **33** | D | D | B | A | B | D | A | C |
| **34** | B | B | C | C | C | C | C | D |
| **35** | A | B | A | A | D | D | D | A |
| **36** | C | D | B | C | C | D | C | B |
| **37** | B | A | D | B | D | B | D | B |
| **38** | D | D | D | C | B | A | C | D |
| **39** | B | C | D | B | A | C | C | C |
| **40** | D | B | B | D | B | C | B | C |

**GỢI Ý MỘT SỐ CÂU HỎI VD**

**Câu 1:** Nung nóng 0,66 mol hỗn hợp X gồm propen, axetilen và hiđro với xúc tác Ni trong bình kín (giả sử chỉ xảy ra phản ứng cộng H2), thu được 0,36 mol hỗn hợp khí Y. Dẫn Y qua bình đựng dung dịch brom dư, thấy có x mol Br2 tham gia phản ứng đồng thời thấy khối lượng bình tăng 6,72 gam. Phần khí Z thoát ra từ dung dịch brom đem đốt cháy trong O2 vừa đủ, thu được 0,48 mol CO2 và 0,66 mol H2O. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của x là

**A**.0,15. **B**.0,25. **C**.0,12. **D**.0,18.

**Câu 1:**

mZ = mC + mH = 0,48.12 + 0,66.2 = 7,08

Y làm mất màu Br2 nên Y không chứa H2 —> nH2 = nX – nY = 0,3

X gồm C3H6 (a), C2H2 (b) và H2 (0,3) —> nX = a + b + 0,3 = 0,66

mX = 42a + 26b + 0,3.2 = 6,72 + 7,08 —> a = 0,24; b = 0,12

Bảo toàn liên kết pi: a + 2b = x + 0,3 —> x = 0,18

**Câu 2:** Đốt cháy hoàn toàn 6,46 gam hỗn hợp E gồm ba este no, mạch hở X, Y, Z (đều tạo bởi axit cacboxylic và ancol; MX < MY < MZ < 248) cần vừa đủ 0,235 mol O2, thu được 5,376 lít khí CO2. Cho 6,46 gam E tác dụng hết với dung dịch NaOH (lấy dư 20% so với lượng phản ứng) rồi chưng cất dung dịch, thu được hỗn hợp hai ancol đồng đẳng kế tiếp và hỗn hợp chất rắn khan T. Đốt cháy hoàn toàn T, thu được Na2CO3, CO2 và 0,18 gam H2O. Phân tử khối của Y là

**A.** 88. **B.** 146. **C.** 132. **D.** 74.

**Câu 2:**

nCO2 = 0,24

Bảo toàn khối lượng —> nH2O = 0,19

—> nO(E) = (mE – mC – mH)/16 = 0,2

—> nNaOH phản ứng = 0,1 và nNaOH dư = 0,02

Đốt T (muối + NaOH dư) —> nH2O = 0,01 = nNaOH dư/2 nên các muối đều không còn H.

—> Các muối đều 2 chức —> Các ancol đều đơn chức.

Muối no, 2 chức, không có H duy nhất là (COONa)2

E + NaOH (0,12) —> T + Ancol

Bảo toàn H —> nH(ancol) = 0,48

nAncol = nNaOH phản ứng = 0,1

Số H(ancol) = 0,48/0,1 = 4,8 —> Ancol gồm CH3OH (0,06) và C2H5OH (0,04)

X là (COOCH3)2

Y là CH3OOC-COOC2H5 —> MY = 132

Z là (COOC2H5)2

**Câu 3:** Hợp chất hữu cơ X no có công thức C7HyO6Nt (y <17). Cho X tác dụng vừa đủ với NaOH thu được ancol etylic, amin Z và hỗn hợp T gồm 2 muối, trong đó có một muối của axit cacboxylic (biết muối không tham gia phản ứng tráng bạc) và một muối của α-aminoaxit. Cho các phát biểu sau:

(1) X có 14 nguyên tử hiđro trong phân tử.

(2) Z tạo khói trắng khi để cạnh lọ HCl đặc

(3) α-aminoaxit cấu tạo nên X có tên thay thế là 2-aminoaxetic

(4) X có 2 đồng phân cấu tạo.

(5) X tác dụng với NaOH thì lượng nước tạo thành theo tỉ lệ .

(6) Axit cacboxylic cấu tạo nên X là thành phần chủ yếu của giấm ăn.

Số phát biểu đúng là

**A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5.

**Câu 3:**

X là :



Z là CH3NH2

T là hỗn hợp hai muối gồm : (COONa)2 và H2NCH2COONa

(2), (4) đúng

**Câu 4:** Hỗn hợp X gồm Fe2O3, CuO, Cu, Fe. Hòa tan hết 46,4 gam X trong 140 gam dung dịch HCl 36,5%, thu được 3,36 lít khí H2 và dung dịch Y chỉ chứa muối. Mặt khác, nếu hòa tan hết 46,4 gam X vào dung dịch H2SO4 (đặc, nóng), thu được dung dịch E (chỉ chứa các muối trung hòa) và 3,36 lít khí SO2 (sản phẩm khử duy nhất của S+6,). Cho E tác dụng với dung dịch Ba(OH)2 dư, thu được kết tủa F. Nung F trong không khí đến khối lượng không đổi, thu được 215,1 gam chất rắn. Nồng độ phần trăm của muối FeCl2 trong Y là

**A**. 1642%. **B**. 27,30%. **C**. 29,22%. **D**. 6,82%.

**Câu 4:**

nHCl = 140.36,5%/36,5 = 1,4; nH2 = 0,15

Bảo toàn H: nHCl = 2nH2 + 2nH2O **→** nO = nH2O = 0,55

Y chứa CuCl2 (a), FeCl2 (b), FeCl3 (c)

mX = 64a + 56(b + c) + 0,55.16 = 46,4 (1) nHCl = 2a + 2b + 3c = 1,4 (2)

nSO2 = 0,15

nH2SO4 = 2nSO2 + nO = 0,85

Bảo toàn S **→** nBaSO4 = 0,85 – 0,15 = 0,7

m rắn = 80a + 160(b + c)/2 + 0,7.233 = 215,1 (3) (1)(2)(3) **→** a = 0,15; b = 0,4; c = 0,1

mddY = mX + mddHCl – mH2 = 186,1

**→** C%FeCl2 = 127b/186,1 = 27,30%